

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 29 – 7 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Kim Triều**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Thạch Thị Mỹ Kim**

2. Ông **Đặng Văn Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Phương**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/HSST, ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thị C**, sinh ngày 01/01/1954. Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Ô, xã C, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1924 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1928 (chết), chồng: Lý Văn L, sinh năm 1950, Con 6 người lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền sự: 01 lần về hành vi “*Gây mất trật tự công cộng*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 22/QĐ-XPHC ngày 19/9/2023 của Công an P, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, bị xử phạt 400.000 đồng, chưa chấp hành đóng phạt; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/5/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Về nhân thân của bị cáo: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Bản án hình sự số 38/2013/HSST ngày 16/10/2013 và Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm theo bản án hình sự số: 01/2014/HSPT ngày 07/01/2014, tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

- Người làm chứng:

1. Ông Lâm Nguyễn Anh K, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long).

2. Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp C, xã V, tỉnh Vĩnh Long).

3. Anh Sơn H, sinh năm 2001; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, L, khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là Số A, L, khóm D, phường T, tỉnh Vĩnh Long).

4. Ông Lê Minh H1, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, đường L, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là số B, đường L, khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long).

5. Anh Lê Thiện T1, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (nay là khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 10/10/2024, bị cáo Nguyễn Thị C đến trước cổng số 2 của trụ sở Tỉnh ủy, tỉnh Trà Vinh trên đường N thuộc khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, yêu cầu bảo vệ trực cho vào bên trong để gặp lãnh đạo Tỉnh ủy, nhưng do bị cáo không có lịch đăng ký vào ngày 10/10/2024, nên lực lượng bảo vệ trực không cho vào thì bị cáo đứng trước cổng số 2 la hét lớn tiếng gây mất an ninh trật tự tại khu vực trước trụ sở Tỉnh ủy với nội dung khiếu nại việc bị cáo cho rằng trước đó vào năm 1992 bị cáo cùng chồng là ông Lý Văn L, trú tại ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh khởi tố về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là oan sai. Tuy nhiên việc khiếu nại trên đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh giải quyết theo quy định của pháp luật. Nên lực lượng bảo vệ làm nhiệm vụ tại cổng Tỉnh ủy cùng với Công an phường P, thành phố T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị C đến trụ sở tiếp dân của Ủy ban nhân dân tỉnh T trên đường P thuộc khóm B, phường A, thành phố T để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định nhưng bị cáo không chấp hành mà tiếp tục đứng trước cổng Tỉnh ủy la hét lớn tiếng, sử dụng nhiều lời nói xúc phạm cán bộ, vu khống lãnh đạo Đảng và cá nhân Bí thư Tỉnh ủy, cụ thể: “... *Bí thư Tỉnh ủy chứ đâu phải Tổng thống mà anh làm khổ dân*”, “*Mà thằng lính ông là thằng Viện trưởng, quyền Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, nó quan liêu..... nó làm giả hồ sơ, nó dựng lên vụ án.....*”. Ngoài ra, bị cáo còn dùng lời lẽ thô tục, như: “*Tối cao đưa cho nó mà nó đưa cục đá gì nó đưa cho tôi hết*”. Nhận thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh, nên Công an thành phố T đã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T phân công lực lượng cùng các ngành, đoàn thể đến vận động và yêu cầu bị cáo đến trụ sở tiếp công dân của Ủy ban nhân

dân tỉnh T để được giải thích, hướng dẫn theo quy định. Tuy nhiên, sau đó bị cáo Nguyễn Thị C đã tiếp tục quay lại khu vực trước cổng số 2, trụ sở Tỉnh ủy Trà Vinh để la hét lớn tiếng gây mất an ninh trật tự nên Công an phường P, thành phố T đã tiến hành mời bị cáo C về trụ sở Công an phường P, thành phố T để làm việc. Toàn bộ sự việc trên đã được lực lượng Công an ghi hình và sao chép vào đĩa DVD hiệu RISHENG.

Quá trình điều tra, xác định: bản thân bị cáo Nguyễn Thị C trước đó vào ngày 19/9/2023 đã bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Gây rối trật tự công cộng ở trụ sở cơ quan, tổ chức*” với hình thức phạt tiền là 400.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành đóng phạt.

Ngày 07/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, giám định đối với đoạn video ghi nhận quá trình bị cáo Nguyễn Thị C thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 10/10/2024.

Tại Bản kết luận giám định số: 6849/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh, âm thanh trong tập tin video mẫu cần giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS - HS, ngày 09/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị C phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm o,s,x khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: không.

- Về án phí: bị cáo là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người làm chứng của vụ án ông Lâm Nguyễn Anh K, Nguyễn Hải Đ, S, Lê Minh H1, Lê Thiện T1 đều vắng mặt tại phiên tòa hôm nay và có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra họ đều cung cấp lời khai đầy đủ. Vì vậy, căn cứ vào các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Xét thấy, quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị C đã thành khẩn khai báo, bị cáo thừa nhận do bức xúc bị cáo có la hét lớn tiếng, sử dụng nhiều lời nói xúc phạm cá nhân, vu khống lãnh đạo Đảng và cá nhân Bí thư Tỉnh ủy hành vi của bị cáo, lời trình bày của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 10/10/2024 tại cổng số 2 của trụ sở Tỉnh ủy, tỉnh Trà Vinh tọa lạc tại khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long) bị cáo Nguyễn Thị C có hành vi la hét lớn tiếng và sử dụng nhiều lời nói xúc phạm, vu khống lãnh đạo Đảng và cá nhân Bí thư Tỉnh ủy gây mất an ninh trật tự, cản trở hoạt động bình thường tại Cơ quan Đảng đang trong giờ làm việc, đồng thời hành vi của bị cáo thực hiện tại cổng số 2 cũng là trên vỉa hè đường N là trục đường giao thông có mật độ đông người qua lại, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị C đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long) truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị C tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cụ thể bị cáo có hành vi la hét lớn tiếng và sử dụng nhiều lời nói xúc phạm cá nhân, vu khống lãnh đạo Đảng và cá nhân Bí thư Tỉnh ủy gây mất an ninh trật tự công cộng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, cuộc sống của người dân ở nơi công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất càn bướng, xem thường pháp luật. Mặc dù trước đây bị cáo đã bị xử phạt hành chính 2 lần về hành vi gây rối trật tự công cộng tỉnh Trà Vinh ngày 12/3/2012, tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 27/7/2012 và tại Cơ quan Thanh tra tỉnh Trà Vinh vào ngày 25/5/2023, năm 2013 bị xử phạt 18 tháng tù về tội, “*Gây mất trật tự công cộng*” lẽ ra với độ tuổi của bị cáo phải biết ăn năn hối lỗi khắc phục sửa chữa những sai lầm trước đây, ngược lại bị cáo cố tình tiếp tục thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng tương tự như những lần gây rối trước. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Thị C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, biết lỗi của bị cáo; bị cáo có tham gia kháng chiến chống Mỹ, là Hội viên hội cựu chiến binh xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.... Là người có công với cách mạng ngoài ra bị cáo là người cao tuổi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,x,o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: không

[6] Về án phí: bị cáo là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long) truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật, về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm o,s,x khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2025.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị C.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/7/2025.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát ND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam khu vực TP.Trà Vinh;
- Phòng THADS khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Kim Triều

